

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/8/1971 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B và bà Trương Thị N (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M (đã chết) và 03 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: có một tiền sự, ngày 06/11/2020 Nguyễn Văn H bị Công an xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 29/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Tiến D, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã Quảng M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 1990 và sinh sống tại thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ đó cho đến nay. Trong quá trình sinh sống, khoảng 10 năm trở lại đây, sau mỗi lần uống rượu, bia thì Nguyễn Văn H thường xuyên có hành vi đánh đập, gây thương tích cho vợ mình là chị Nguyễn Thị M, làm cho chị M sợ hãi, nhiều lần phải chạy trốn khỏi nhà. Vào ngày 06/11/2020, Nguyễn Văn H có hành vi xâm hại sức khỏe của của bà Nguyễn Thị M, bị Công an xã Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của thành viên trong gia đình”. Đến tối ngày 25/02/2021, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Văn H tiếp tục dùng tay, chân đánh gây thương tích tại vùng đầu, mặt, cổ, ngực, tay, chân và dùng 01 con dao dài 22,5cm, cán bằng gỗ dí vào cổ bên phải của chị M. Do sợ bị chồng đánh tiếp nên sáng ngày 26/02/2021, chị M đi sang nhà chị Nguyễn Thị H, là hàng xóm của chị M để xin ở nhờ thì chị H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ, ngày 28/02/2021, sau khi đi làm về thì chị H phát hiện chị M đã chết trong tư thế nằm trên nền nhà ở của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/TT ngày 25/3/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

1.1. Tiền sử bệnh tật: Suy tim độ III, rung nhĩ;

1.2. Đại thể: Tim lớn, tổ chức cơ tim nhão, bề mặt thất phải và thất trái có nhiều nốt xuất huyết nhỏ, nhĩ trái và thất trái có nhiều máu cục, van hai lá và các cột cơ bị xơ hóa toàn bộ, van hai lá hẹp có các nốt vôi hóa trên hai lá van. Nhĩ phải và thất phải có nhiều máu cục, van ba lá có các nốt vôi hóa.

1.3. Kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh: Mô cơ tim phì đại, xung huyết, mô van tim viêm mạn, lắng đọng canxi.

2. Nguyên nhân chết:

Qua nghiên cứu tiền sử bệnh tật, khám nghiệm tử thi và kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thị M là do bệnh lý suy tim cấp trên nền suy tim mạn, rung nhĩ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 110/100/145/21/ĐC ngày 16/3/2021, của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Trong mẫu phủ tạng và máu vụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình gửi tới giám định ngày 02/3/2021:

- Có tìm thấy Paracetamol, Chlorpheniramin.
- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/GĐHS ngày 23/4/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình có kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đầu, mặt: Trán phải có khối sưng nề bầm tím da có kích thước (8x7,5)cm và vết thương bờ mép nham nhở kích thước (1,5x0,5)cm; bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng trán phải kích thước (15x7,5)cm; đỉnh phải xây xát da kích thước (1x0,1)cm; sưng nề bầm tím da từ mi mắt phải, má phải đến góc hàm phải kích thước (11x9)cm; gò má phải và góc hàm phải xây xát da kích thước (2,5x1,6)cm và (6x3)cm; bầm tím hốc mắt trái. Má trái có đám bầm tím da kích thước (11x7)cm và nhiều vết xây xát da nhỏ. Môi trên xây xát da kích thước (0,5x0,3)cm; môi dưới bầm tím niêm mạc kích thước (4x2)cm và xây xát niêm mạc kích thước (1,2x0,5)cm; cằm phải xây xát da kích thước (0,8x0,4)cm.

- Cổ: bên trái cổ có vết xước da đã đóng vảy kích thước (3x0,1)cm; bên phải cổ có vết xây xát da đã đóng vảy kích thước (1x0,2)cm.

- Ngực: Giữa xương ức và ngực phải bầm tím da kích thước (13x4,5)cm; bầm tụ máu tổ chức dưới da giữa xương ức.

- Tay: 1/3 trên ngoài cánh tay phải bầm tím da kích thước (14,5x4)cm; 1/3 dưới sau cẳng tay phải có đám xây xát da đã đóng vảy kích thước (10x4)cm; mặt sau khuỷu trái xây xát da đã đóng vảy kích thước (1x0,5)cm, bầm tím da từ 1/3 giữa sau đến 1/3 dưới sau cẳng tay trái kích thước (13x4)cm.

- Chân: 1/3 giữa trước đùi phải xây xát da kích thước (10x0,1)cm; 1/3 giữa sau đùi phải bầm tím da kích thước (7x5)cm; 1/3 giữa ngoài đùi trái bầm tím da kích thước (5,5x3)cm; trước gối trái xây xát da kích thước (1,6x1)cm.

2. Không xác định được tỷ lệ tổn thương trên cơ thể chị Nguyễn Thị M do thương tích tại vùng cổ bên trái gây ra khi còn sống. Thương tích do vật sắc gây ra.

3. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể chị Nguyễn Thị M do vết thương trán phải bờ mép nham nhở kích thước (1,5x0,5)cm gây ra khi còn sống là 01%. Các thương tích sưng nề, bầm tím, xây xát da và niêm mạc tại các vùng khác nhau trên cơ thể chị Nguyễn Thị M không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể. Các thương tích do vật tày gây ra.

4. Các thương tích trên cơ thể chị Nguyễn Thị M không gây nguy hiểm đến tính mạng của chị M khi còn sống.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập Bệnh án nội khoa của chị Nguyễn Thị M tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, xác định chị Nguyễn Thị M có tiền sử bệnh rung nhĩ, suy tim cấp độ IV.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ: 01 con giao dài 22,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại dài 11,5cm, bản nơi rộng nhất 3,2cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị M là anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường dân sự. Sau khi xảy ra vụ việc, Nguyễn Văn H đã tự bỏ ra số tiền khoảng 25.000.000 đồng để lo mai táng, hậu sự cho chị Nguyễn Thị M.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBD ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hành hạ vợ chồng” theo điểm b khoản 2 Điều 185 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hành hạ vợ chồng”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 185; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 con giao dài 22,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại dài 11,5cm, bản nơi rộng nhất 3,2cm, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã hoàn toàn thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn vào năm 1990. Trong quá trình chung sống, khoảng 10 năm trở lại đây, sau mỗi lần uống rượu, bia Nguyễn Văn H thường xuyên có hành vi đánh đập vợ là chị M, gây thương tích cho chị M, làm cho chị M sợ hãi, nhiều lần phải chạy trốn khỏi nhà. Vào tối ngày 25/02/2021, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Văn H đã dùng tay, chân đánh chị M và dùng 01 con dao dài 22,5cm, cán bằng gỗ dí vào cổ bên phải của chị M gây thương tích cho chị M. Do sợ bị chồng đánh tiếp nên sáng ngày 26/02/2021, chị M sang nhà hàng xóm là chị Nguyễn Thị H để xin ở nhờ. Do bị bệnh tim nên chị M đã tử vong vào chiều ngày 28/02/2021. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hành hạ vợ chồng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 185 của Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đồng thời là chồng của bị hại, lẽ ra bị cáo phải biết yêu thương và có trách nhiệm với vợ, vì chị M (vợ bị cáo) bị bệnh rung nhĩ, suy tim cấp độ IV, thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện nhưng ngược lại bị cáo thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập chị M, làm cho chị M luôn bị dày vò, khủng hoảng, đau đớn về thể xác lẫn tinh thần, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe nên chị M đã tử vong do bị suy tim.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ gia đình, xâm phạm thuần phong, mỹ tục trong quan hệ gia đình truyền thống, ngoài ra còn xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của người bị hại, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/11/2020, đã bị Công an xã Q, thị xã B xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe thành viên trong gia đình”. Nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học, không sửa chữa lỗi lầm, rút kinh nghiệm cho bản thân để đối xử với vợ tốt hơn mà lại còn tiếp tục uống rượu, thường xuyên đánh đập vợ và thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Điều này cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bỏ tiền ra để lo mai táng cho chị M nhằm khắc phục một phần hậu quả đã gây ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 con giao dài 22,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại dài 11,5cm, bản nơi rộng nhất 3,2cm, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và hiện không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 185; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Hành hạ vợ chồng".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 con giao (Vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 21/7/2021).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà